TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN
V/v: yêu cầu xác định mẹ cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang.**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hương**, thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân thụ lý số 202/2023/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp số 02/2018/QĐST-VNHGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: W19 đường số M, khu dân cư C, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: 134 KDC 515 đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Phan P**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 134 KDC 515 đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bà Phượng: Ông **Trần Chấn H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số 388Z65 KĐT mới Đ, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Ngô Thành N**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 170 đường B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN

Theo đơn yêu cầu và tại các bản tự khai, người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T, bà Nguyễn Phan P và ông Ngô Thành N trình bày:

Ông Ngô Thành N và bà Nguyễn Phan P có mối quan hệ chung sống với nhau từ năm 1980 nhưng không có đăng ký kết hôn, năm 1983 sinh được 01 con chung là Ngô Thị T. Tuy nhiên, khi ông Nghĩa đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con lại khai tên mẹ là Nguyễn Ngọc N, thực tế Nguyễn Ngọc N là tên gọi thường ngày ở nhà của bà P. Từ thời điểm khai sinh cho đến hiện nay chưa thực hiện bất cứ thủ tục cải chính hộ tịch nào khác.

Hiện nay, qua kết quả xét nghiệm AND của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 25/3/2023 đã xác định bà Nguyễn Phan P, sinh ngày 24/12/1965 là mẹ ruột của Ngô Thị T, sinh ngày 29/5/1983.

Nay bà Ngô Thị T, ông Ngô Thành N và bà Nguyễn Phan P đều thống nhất yêu cầu xác định bà Nguyễn Phan P là mẹ của bà Ngô Thị T.

Tại phiên họp: Các đương sự giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sư, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng điều 88,89,91,101,102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, xác định bà Nguyễn Phan P là mẹ của bà Ngô Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận quận N tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] *Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết yêu cầu*: Bà Ngô Thị T là người có yêu cầu xác định bà Nguyễn Phan P là mẹ của bà T. Đây là yêu cầu xác định mẹ cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đơn yêu cầu có bà Nguyễn Phan P có địa chỉ cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần

Thơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu của người yêu cầu*: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định ông Ngô Thành N và bà Nguyễn Phan P có mối quan hệ chung sống với nhau từ năm 1980 nhưng không có đăng ký kết hôn, năm 1983 sinh được 01 con chung là Ngô Thị T. Tuy nhiên, khi ông Ngô Thành N làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con lại khai tên mẹ là Nguyễn Ngọc N, thực tế Nguyễn Ngọc N là tên gọi thường ngày ở nhà của bà Nguyễn Phan P. Từ thời điểm khai sinh cho đến hiện nay chưa thực hiện bất cứ thủ tục cải chính hộ tịch nào khác. Nay qua kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 25/3/2023 đã xác định *"mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Phan P và mẫu ADN ký hiệu Ngô Thị T có quan hệ huyết thống Mẹ - Con, với tần suất 99,9999981%"*

Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Phan P, sinh ngày 24/12/1965 là mẹ của bà Ngô Thị T, sinh ngày 29/5/1983.

[3] *Về lệ phí:* Bà Ngô Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 88,89,91,101,102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xác định bà Nguyễn Phan P, sinh ngày 24/12/1965. Số hộ chiếu K0114786 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/3/2022 (số CMND: 361886588). Địa chỉ: 108/38 đường 30/4, phường An Phú, quận N, thành phố Cần Thơ là mẹ của bà Ngô Thị T, sinh ngày 29/5/1983. Số căn cước công dân 092183000001 do cục cảnh sát cấp ngày 16/8/2022. Địa chỉ: W19 đường số 10B, khu dân cư Côn ty 8, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm 08 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N thành lệ phí hôn nhân.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND Q.N;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang